

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC
QUYỂN 18

Phẩm 8: BIỆN VỀ QUYẾT TRẠCH

Pháp có sắc thân nhiếp: Mười một giới - mười một xứ - một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm và diệt) sáu thức nhận biết, các biến hành ở Dục giới và Sắc giới, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do có sắc thân nhiếp: Mười giới-mười xứ-một uẩn, không có trí, năm thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp không có sắc thân nhiếp: Tám giới - hai xứ - bốn uẩn, mười trí, một thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không có sắc thân nhiếp: Bảy giới - một xứ - bốn uẩn, hai trí (tức là tha tâm trí - diệt trí), không có thức nhận biết, tất cả Vô sắc giới, hai bộ thuộc Dục - Sắc giới và các thứ không phải là biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ - tập mà đoạn trừ.

Pháp có thấy thân nhiếp: Một giới- một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các biến hành ở Dục - Sắc giới, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do có thấy thân nhiếp: Một giới - một xứ mà không có uẩn, không có trí, một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp không thấy thân nhiếp: Mười bảy giới - mười một xứ - năm uẩn, mười trí, năm thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không thấy thân nhiếp: Mười bảy giới - mười một xứ- bốn uẩn, ba trí (tức là tha tâm, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả Vô sắc giới, hai bộ nơi Dục giới, và các thứ không phải là biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ - tập mà đoạn trừ.

Pháp có đối thân nhiếp: Mười giới-mười xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, các biến hành ở Dục và Sắc giới và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do có đối thâm nhiếp: Mười giới - mười xứ - không có uẩn, không có trí, năm thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp không đối thâm nhiếp: Tám giới - hai xứ - năm uẩn, mười trí, một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không đối thâm nhiếp: Tám giới- hai xứ- bốn uẩn, ba trí (tức là tha tâm, diệt, đạo), không có thức nhận biết, tất cả Vô sắc giới, hai bộ thuộc Sắc- Dục giới, và thứ không phải là các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ- tập mà đoạn trừ.

Pháp hữu lậu thâm nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do hữu lậu thâm nhiếp: Mười lăm giới- mười xứ- không có uẩn, hai trí (tức là khổ, tập), năm thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp vô lậu thâm nhiếp: Ba giới- hai xứ- năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: khổ, tập), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do vô lậu thâm nhiếp: Không có giới- xứ- uẩn, hai trí là diệt trí và đạo trí, không có thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp hữu vi thâm nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do hữu vi thâm nhiếp: Mười bảy giới- mười một xứ- năm uẩn, bốn trí (tức là: tha tâm, khổ, tập, đạo), năm thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp vô vi thâm nhiếp: Một giới - một xứ - không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do vô vi thâm nhiếp: Không có giới - xứ - uẩn, một trí tức là diệt trí, không có thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Các pháp: Hữu tránh, vô tránh, thế gian, xuất thế gian, đạo giới, không phải đạo giới, có vị tham đắm, không có vị tham đắm, dựa vào đam mê, dựa vào xuất ly, thuận kiết, không phải thuận kiết, thuận thủ, không phải thuận thủ, thuận triền, không phải thuận triền; giống như pháp vô lậu - hữu lậu nên biết.

Pháp hữu ký thâm nhiếp: Mười giới- bốn xứ- năm uẩn, mười trí, ba thức nhận biết, tất cả Dục giới, các biến hành cõi Sắc và Vô sắc, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do hữu ký thâm nhiếp: Không có giới - xứ - uẩn, hai trí

là diệt trí và đạo trí, không có thức nhận biết, hai bộ thuộc Dục giới, và các thứ không phải là biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp vô ký thân nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả cõi Sắc và Vô sắc, hai bộ thuộc Dục giới, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do vô ký thân nhiếp: Tám giới- tám xứ - không có uẩn, không có trí, ba thức nhận biết, hai bộ thuộc Sắc - Vô sắc giới, và các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do khổ - tập mà đoạn trừ.

Pháp hữu phú thân nhiếp: Mười giới- bốn xứ- năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do hữu phú thân nhiếp: Không có giới - xứ- uẩn - trí- thức, có hai bộ của ba cõi, và các thứ không phải là biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ - tập mà đoạn trừ.

Pháp vô phú thân nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, các biến hành của ba cõi, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do vô phú thân nhiếp: Tám giới - tám xứ - không có uẩn, hai trí (diệt trí, đạo trí), ba thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp nên tu thân nhiếp: Mười giới - bốn xứ - năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), ba thức nhận biết, các biến hành của ba cõi, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do nên tu thân nhiếp: Không có giới - xứ - uẩn, một trí là đạo trí, không có thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp không nên tu thân nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, chín trí (trừ đạo trí), sáu thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không nên tu thân nhiếp: Tám giới - tám xứ - không có uẩn, một trí là diệt trí, ba thức nhận biết, hai bộ của ba cõi, và các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ- tập mà đoạn trừ.

Pháp nhiếp ô thân nhiếp: Mười giới - bốn xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do nhiếp ô thân nhiếp: Không có giới- xứ- uẩn- trí- thức, có hai bộ của ba cõi, và các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ- tập mà đoạn trừ.

Pháp không nhiếp ô thân nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn, mười trí, sáu thức, các biến hành của ba cõi, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do không nhiếp ô thâm nhiếp: Tám giới - tám xứ - không có uẩn, hai trí là diệt trí và đạo trí, ba thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp có tội, không có tội cũng như thế.

Pháp có dị thực thâm nhiếp: Mười giới - bốn xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả Dục giới, các biến hành ở Sắc giới và Vô sắc giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do có dị thực thâm nhiếp: Không có giới - xứ- uẩn - trí- thức, có hai bộ của Dục giới, và các thức không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp không có dị thực thâm nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ- năm uẩn, mười trí, sáu thức, tất cả Sắc và Vô sắc giới, hai bộ của Dục giới, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do không có dị thực thâm nhiếp: Tám giới- tám xứ- không có uẩn, hai trí (tức diệt, đạo), ba thức nhận biết, hai bộ của Sắc và Vô sắc giới, và các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ- tập mà đoạn trừ.

Pháp kiến thâm nhiếp: Hai giới - hai xứ - hai uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu ở ba cõi, và các tùy miên tùy tăng vô minh duyên vô lậu tương ứng với kiến.

Pháp chỉ do kiến thâm nhiếp: Một giới- một xứ- không có uẩn, không có trí, không có thức, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải kiến thâm nhiếp: Mười bảy giới - mười một xứ- năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không phải kiến thâm nhiếp: Mười sáu giới- mười xứ- ba uẩn, một trí là diệt trí, năm thức nhận biết, trừ vô minh duyên vô lậu tương ứng với kiến, còn lại các tùy miên tùy tăng duyên vô lậu.

Pháp bên trong thâm nhiếp: Mười hai giới - sáu xứ - hai uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do bên trong thâm nhiếp: Mười hai giới - sáu xứ - một uẩn, không có trí, không có thức, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp bên ngoài thâm nhiếp: Sáu giới - sáu xứ - bốn uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do bên ngoài thâm nhiếp: Sáu giới- sáu xứ- ba uẩn, một trí tức là diệt trí, năm thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp có chấp thọ thâm nhiếp: Chín giới - chín xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), năm thức nhận biết, các thứ biến hành ở

cõi Dục - Sắc, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ có chấp thọ thâm nhiếp: Không có giới - xứ - uẩn- trí - thức và các thứ tùy miên tùy tăng.

Pháp không có chấp thọ thâm nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, mười trí, sáu thức, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không có chấp thọ thâm nhiếp: Chín giới- ba xứ- bốn uẩn, ba trí (là tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả Vô sắc giới, hai bộ thuộc Dục - Sắc giới, và các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ - tập mà đoạn trừ.

Pháp tâm thâm nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do tâm thâm nhiếp: Bảy giới - một xứ - một uẩn, không có trí, không có thức, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải tâm thâm nhiếp: Mười một giới - mười một xứ- bốn uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không phải tâm thâm nhiếp: Mười một giới- mười một xứ - bốn uẩn, một trí là diệt trí, năm thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp có sở duyên thâm nhiếp: Tám giới - hai xứ - bốn uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do có sở duyên thâm nhiếp: Bảy giới - một xứ - ba uẩn, một trí là tha tâm trí, ba thức nhận biết, tùy miên tùy tăng duyên vô lậu ở ba cõi.

Pháp không có sở duyên thâm nhiếp: Mười một giới - mười một xứ - hai uẩn, chín trí (trừ tha tâm trí), sáu thức, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu ở ba cõi.

Pháp chỉ do không có sở duyên thâm nhiếp: Mười giới- mười xứ- một uẩn, một trí tức là diệt trí, năm thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp tâm sở thâm nhiếp: Một giới - một xứ - ba uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do tâm sở thâm nhiếp: Không có giới - xứ - hai uẩn, không có trí, không có thức, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải tâm sở thâm nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- ba uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không phải tâm sở thâm nhiếp: Mười bảy giới - mười một xứ - hai uẩn, một trí tức là diệt trí, năm thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp nghiệp thâm nhiếp: Ba giới- ba xứ- hai uẩn, chín trí (trừ diệt trí), ba thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do nghiệp thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, và các tùy miên tùy tăng.

Pháp không phải nghiệp thâm nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, mười trí, sáu thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không phải nghiệp thâm nhiếp: Mười lăm giới- chín xứ- ba uẩn, một trí biết là diệt trí, ba thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp thiện thâm nhiếp: Mười giới - bốn xứ - năm uẩn, mười trí, ba thức nhận biết, các thứ biến hành trong ba cõi, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do thiện thâm nhiếp: Không có giới- xứ- uẩn, có hai trí (tức là diệt trí, đạo trí), không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp bất thiện thâm nhiếp: Mười giới- bốn xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), ba thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng thuộc cõi Dục.

Pháp chỉ do bất thiện thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, có hai bộ của cõi Dục, và các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp vô ký thâm nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức, tất cả Sắc và Vô sắc giới, hai bộ của Dục giới, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do vô ký thâm nhiếp: Tám giới - tám xứ - không có uẩn, không có trí, ba thức, hai bộ của Sắc và Vô sắc giới, các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ- tập mà đoạn trừ.

Pháp do thấy mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng do thấy mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do thấy mà đoạn trừ thâm nhiếp: Không có giới - xứ - uẩn - trí, không có thức, có hai bộ của ba cõi và các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ - tập mà đoạn trừ.

Pháp do tu mà đoạn trừ thâm nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), sáu thức nhận biết, các thứ biến hành trong ba cõi, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do tu mà đoạn trừ thâm nhiếp: Mười lăm giới - mười xứ - không có uẩn, không có trí, năm thức nhận biết, tất cả các tùy miên

tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không có gì phải đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: khổ, tập), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không có gì phải đoạn trừ thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn, hai trí (là diệt, đạo), không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp học thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do học thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, và các tùy miên tùy tăng.

Pháp vô học cũng như thế.

Pháp phi học phi vô học thâm nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn, chín trí (trừ đạo trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do phi học phi vô học thâm nhiếp: Mười lăm giới - mười xứ - không có uẩn, ba trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), năm thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp thuộc cõi Dục thâm nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do thuộc cõi Dục thâm nhiếp: Bốn giới - hai xứ - không có uẩn, không có trí, hai thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Pháp thuộc cõi Sắc thâm nhiếp: Mười bốn giới - mười xứ - năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Pháp chỉ do thuộc cõi Sắc thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, có tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Pháp thuộc cõi Vô sắc thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Pháp chỉ do thuộc cõi Vô sắc thì không thâm nhiếp: Giới-xứ-uẩn-trí-thức, chỉ có tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Pháp không hệ thuộc cõi nào thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: khổ, tập), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không hệ thuộc cõi nào thâm nhiếp: Không có giới-

xứ- uẩn, có hai trí (là diệt, đạo), không có thức, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp quá khứ thân nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn, chín trí (trừ diệt trí), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do quá khứ thân nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Các pháp vị lai, hiện tại cũng như thế.

Pháp không phải quá khứ - vị lai - hiện tại thân nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không phải quá khứ- vị lai- hiện tại thân nhiếp: Không có cả giới- xứ- uẩn, có một trí là diệt trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp do khổ thánh đế thân nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tập, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do khổ thánh đế thân nhiếp: Không có giới - xứ- uẩn, có một trí là khổ trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp do tập thánh đế thân nhiếp: Mười tám giới - mười hai xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do tập thánh đế thân nhiếp: Không có giới- xứ- uẩn, có một trí là tập trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp do diệt thánh đế thân nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do diệt thánh đế thân nhiếp: Không có giới- xứ- uẩn, có một trí là diệt trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp do đạo thánh đế thân nhiếp: Ba giới - hai xứ - năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do đạo thánh đế thân nhiếp: Không có giới- xứ- uẩn, có một trí là đạo trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp do đế không thân nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, một trí là thế tục trí, một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do đế không thân nhiếp: Không có giới- xứ- uẩn- trí, thức và các tùy miên tùy tăng.

Pháp do thấy khổ mà đoạn trừ thân nhiếp: Ba giới - hai xứ - bốn

uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy khổ mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do thấy khổ mà đoạn trừ thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, có các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Pháp do thấy tập mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy tập mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Pháp chỉ do thấy tập mà đoạn trừ thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, có các thứ không phải biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Pháp do thấy diệt mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy diệt mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do thấy diệt mà đoạn trừ thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, chỉ có các thứ tùy miên tùy tăng do thấy diệt mà đoạn trừ.

Pháp do thấy đạo mà đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới- hai xứ- bốn uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy đạo mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do thấy đạo mà đoạn trừ thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức, chỉ có các thứ tùy miên tùy tăng do thấy đạo mà đoạn trừ.

Pháp do tu mà đoạn trừ thâm nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo) sáu thức nhận biết, tất cả các thứ do tu mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do tu mà đoạn trừ thâm nhiếp: Mười lăm giới - mười xứ- không có uẩn, không có trí, năm thức nhận biết, tất cả các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Pháp không có gì phải đoạn trừ thâm nhiếp: Ba giới - hai xứ - năm uẩn, tám trí (trừ hai trí: khổ, tập) một thức nhận biết, không có các thứ tùy miên tùy tăng.

Pháp chỉ do không có gì phải đoạn trừ thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn, có hai trí là diệt trí và đạo trí, không có thức, không có các thứ tùy miên tùy tăng.

Sắc uẩn thâm nhiếp: Mười một giới- mười một xứ- một uẩn, tám trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt), sáu thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục

- Sắc giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do sắc uẩn nhiếp: Mười giới-mười xứ-một uẩn, không có trí, năm thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Thọ uẩn nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Chỉ do thọ uẩn nhiếp: Không có giới- xứ, có một uẩn, không có trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Tướng uẩn, hành uẩn cũng như thế.

Thức uẩn nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Chỉ do thức uẩn nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, không có trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Nhãn xứ nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục -Sắc giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do nhãn xứ nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, không có trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân xứ cũng như thế.

Sắc xứ nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các thứ biến hành ở cõi Dục- cõi Sắc, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do sắc xứ nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, không có trí, một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Thanh xứ, xúc xứ cũng như thế.

Hương xứ nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do hương xứ nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, không trí biết, một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Vị xứ cũng như thế.

Ý xứ nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ý xứ nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, không có trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp xứ nhiếp: Một giới- một xứ- bốn uẩn, mười trí, một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Chỉ do pháp xứ nhiếp: Một giới- một xứ- ba uẩn, một trí tức

là diệt trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Nhãn giới thâm nhiếp: Một giới- một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục - Sắc giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do nhãn giới thâm nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, không có trí, không có hức, không có các tùy miên tùy tăng.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân giới cũng như thế.

Sắc giới thâm nhiếp: Một giới- một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục -Sắc giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do sắc giới thâm nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, không có trí, một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Thanh giới và xúc giới cũng như thế.

Hương giới thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục giới, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do hương giới thâm nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, không có trí, một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Vị giới cũng như thế.

Ý giới cũng như ý xứ.

Pháp giới cũng như pháp xứ.

Nhãn thức giới thâm nhiếp: Hai giới - một xứ - một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục - Sắc giới, và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do nhãn thức giới thâm nhiếp: Một giới - không có xứ - không có uẩn, không có trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Nhĩ thức giới, thân thức giới cũng như thế.

Tỷ thức giới thâm nhiếp: Hai giới - một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành của Dục giới và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do tỷ thức giới thâm nhiếp: Một giới - không có xứ - uẩn - trí - thức và các tùy miên tùy tăng.

Thiệt thức giới cũng như thế.

Ý thức giới thâm nhiếp: Hai giới - một xứ - một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ý thức giới thâm nhiếp: Một giới- không có xứ- uẩn- trí- thức và các tùy miên tùy tăng.

Nhãn căn thâm nhiếp: Một giới - một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba

trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục-Sắc giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do nhãn căn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-không có uẩn, không có trí, không có thức, không có các tùy miên tùy tăng.

Nhĩ, tử, thiệt, thân căn thì cũng thế.

Nữ căn thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do nữ căn thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Nam căn cũng như thế.

Mạng căn thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành của ba cõi, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do mạng căn thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ý căn cũng như ý xứ.

Lạc căn thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả cõi Sắc, các thứ biến hành ở Dục giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do lạc căn thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Khổ căn thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các thứ biến hành ở Dục giới, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do khổ căn thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Hỷ căn thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả Sắc giới, trừ ra nghi tương ứng với vô minh và duyên vô lậu của Dục giới, còn lại tất cả các thứ tùy miên tùy tăng của Dục giới.

Chỉ do hỷ căn thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ưu căn thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng của Dục giới.

Chỉ do ưu căn thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Xả căn thân nhiếp: Một giới - một xứ - một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, và tất cả các thứ tùy miên tùy tăng.

Chỉ do xả căn thân nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Tín căn thân nhiếp: Một giới - một xứ - một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các thứ biến hành của ba cõi, và các thứ tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỉ do tín căn thân nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các thứ tùy miên tùy tăng.

Tinh tiến, niệm, định, tuệ căn cũng thế.

Vị tri đương tri căn thân nhiếp: Ba giới- hai xứ- ba uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các thứ tùy miên tùy tăng.

Chỉ do vị tri đương tri căn thân nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Dĩ tri căn và cụ tri căn cũng như thế.

Ở cõi Dục thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên thân nhiếp: Một giới - một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các thứ do thấy khổ mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Dục thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên thân nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Dục thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên thân nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Dục do thấy tập mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Dục thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên thân nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Dục thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên thân nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ ra các thứ không cùng với vô minh ở cõi Dục do thấy diệt mà đoạn trừ, còn lại tất cả các thứ biến hành tùy miên tùy tăng ở cõi Dục do thấy diệt mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Dục thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên thân nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Dục thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên thân nhiếp: Một giới - một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ đi các thứ không cùng với vô minh ở cõi Dục do thấy đạo mà

đoạn trừ, còn lại tất cả các thứ biến hành tùy miên tùy tăng ở cõi Dục do thấy đạo mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Dục thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Dục tu mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các thứ do tu mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng thuộc cõi Dục.

Chỉ do ở cõi Dục tu mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Sắc thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Sắc do thấy khổ mà đoạn trừ và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Sắc thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Sắc thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Sắc do thấy tập mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Sắc thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Sắc thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ ra các thứ không cùng với vô minh ở cõi Sắc do thấy diệt mà đoạn trừ, còn lại tất cả các thứ ở cõi Sắc do thấy diệt mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ở cõi Sắc thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Sắc thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới - một xứ - một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ đi các thứ không cùng với vô minh ở cõi Sắc do thấy đạo mà đoạn trừ, còn lại tất cả các thứ ở cõi Sắc do thấy đạo mà đoạn trừ, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ở cõi Sắc thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Sắc tu mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất

cả các thứ ở cõi Sắc do tu mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ở cõi Sắc tu mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Vô sắc thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Vô sắc do thấy khổ mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Vô sắc thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Vô sắc thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo) một thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Vô sắc do thấy tập mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Chỉ do ở cõi Vô sắc thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Vô sắc thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ ra các thứ không cùng với vô minh ở cõi Vô sắc do thấy diệt mà đoạn trừ, còn lại tất cả các thứ ở cõi Vô sắc do thấy diệt mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ở cõi Vô sắc thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Vô sắc thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ đi các thứ không cùng với vô minh ở cõi Vô sắc do thấy đạo mà đoạn trừ, còn lại tất cả các thứ ở cõi Vô sắc do thấy đạo mà đoạn trừ, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ở cõi Vô sắc thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

Ở cõi Vô sắc tu mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Một giới- một xứ- một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các thứ ở cõi Vô sắc do tu mà đoạn trừ, và các thứ biến hành tùy miên tùy tăng.

Chỉ do ở cõi Vô sắc tu mà đoạn trừ các tùy miên thâm nhiếp: Không có giới-xứ-uẩn-trí-thức và các tùy miên tùy tăng.

